TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 925/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 921/2023/TLST-VHNGĐ ngày 14/12/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: Số x, ngách y, ngõ z, tổ dân phố 4, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở : Số x, ngách y, ngõ z, tổ dân phố 4, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị Kim N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2011 tại UBND phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại địa chỉ Số x, ngách y, ngõ z, tổ dân phố 4, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đều nhất trí đề nghị tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung**:** Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị Kim N xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Duy B (nam), sinh ngày 26/10/2012, Nguyễn An C (nữ), sinh ngày 27/10/2015 và Nguyễn An Nh (nữ), sinh ngày 24/11/2019. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Duy B, Nguyễn An C và Nguyễn An Nh. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con 3.000.000đồng /1 tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ

18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T, chị N xác nhận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị Kim N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị Kim N xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Duy B (nam), sinh ngày 26/10/2012; Nguyễn An C (nữ), sinh ngày 27/10/2015 và Nguyễn An Nh (nữ), sinh ngày 24/11/2019. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Duy B, Nguyễn An C và Nguyễn An Nh. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con 3.000.000đồng /1 tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014750 ngày 14/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường L, quận Hà Đông, Hà Nội
- Lưu hồ sơ;

Trần Đình Văn